

「子ども手当」の申請について
(2011年10月1日～2012年3月31日分)
VỀ VIỆC LÀM ĐƠN XIN TIỀN TRỢ CẤP TRẺ EM
(Phần của từ ngày 1/10/2011 đến ngày 31/3/2012)

※2011年10月1日から支給要件、支給額等が変わりました。

※2012年4月以降は新しい支給制度になる予定です。

Điều kiện cấp hay số tiền cấp có thay đổi từ ngày 1/10/2011

Sau tháng 4/2012, theo dự định sẽ có chế độ trợ cấp mới

1 子ども手当は次のような場合に支給されます

1 Tiền trợ cấp trẻ em (Kodomo Teate) sẽ cấp cho trường hợp bên dưới

(1) 子ども手当制度とは？

2010年4月から、日本国内に住民登録をしている方、又は外国人登録をしている方で、支給対象となる子どもを養育している方に手当が支給されます。(ただし、在留資格が「短期滞在」「興行」の場合、又は在留資格の無い場合は支給対象外です。)

(1) Chế độ Tiền trợ cấp trẻ em là gì?

Tiền trợ cấp trẻ em được cấp cho những người có đăng ký cư trú trong nước Nhật hoặc người nước ngoài có đăng ký từ tháng 4 năm 2010 hiện đang nuôi trẻ là đối tượng được cấp. (tuy nhiên, đối với người có tư cách [Cư trú ngắn hạn], [Giải trí] hoặc không có tư cách cư trú thì không được cấp.

(2) 支給対象となる子ども

0歳から中学校修了までに相当する年齢の子ども（15歳になった最初の3月31日まで）が対象になります。

なお、海外に住んでいる子ども（留学の場合を除く※）は原則支給対象にはなりませんので、ご注意ください。

※ 留学を理由に海外に住んでいる場合は、以下の要件を全て満たせば支給対象となります。

- ・日本国内に住所を有しなくなった前日までに日本国内に継続して3年を超えて住所を有していたこと
- ・教育を受けることを目的として海外に居住しており、父母（未成年後見人がいる場合はその未成年後見人）と同居していないこと
- ・日本国内に住所を有しなくなった日から3年以内であること

(2) Những trẻ là đối tượng được cấp

Là những trẻ trong độ tuổi từ 0 tuổi cho đến tốt nghiệp cấp 2 (dù đã đủ 15 tuổi nhưng vẫn được cấp đến ngày 31/3).

Xin chú ý là trên nguyên tắc thì không cấp cho trẻ đang sống ở nước ngoài (trừ trường hợp đi du học).

※ Đối với trẻ sống ở nước ngoài vì lý do du học thì phải hội đủ các điều kiện bên dưới thì mới được cấp.

- Cho đến trước ngày không còn địa chỉ ở Nhật thì phải có địa chỉ ở Nhật liên tục trên 3 năm.
- Sống ở nước ngoài với mục đích là học tập, không có sống chung với cha mẹ (nếu người giám hộ trẻ còn vị thành niên thì không có sống chung với người giám hộ đó).
- Trong vòng 3 năm kể từ ngày không còn địa chỉ ở Nhật.

(3) 支給金額

子ども1人につき、以下のとおり支給されます。

(支給対象年齢)	(支給月額)
0歳～3歳未満	15,000円(一律)
3歳～小学校修了前	10,000円(第1子・第2子) 15,000円(第3子以降)
中学生	10,000円(一律)

(3) Số tiền cấp

Mỗi em được cấp số tiền như bên dưới

(Tuổi cấp)	(Số tiền cấp mỗi tháng)
Từ 0 tuổi đến dưới 3 tuổi	15.000 yen (không tính là người con thứ mấy)
Từ 3 tuổi đến trước khi tốt nghiệp cấp 1	10.000 yen (con thứ 1, con thứ 2) 15.000 yen (từ đứa con thứ 3)
Học sinh cấp 2	10.000 yen (không tính là người con thứ mấy)

(4) 支給時期及び方法

支給時期については、2011年10月～2012年1月分(4か月分)の手当は2012年2月に、2012年2月、3月分(2ヶ月分)は2012年6月に、それぞれ子どもを養育している方名義の口座に振り込まれます。

(4) Thời điểm cấp và cách chi trả

Về thời điểm cấp thì phần tiền của từ tháng 10/2011 tới tháng 1/2012 (phần của 4 tháng) thì sẽ chi trả vào tháng 2/2012, phần của tháng 2 và tháng 3/2012 (phần của 2 tháng) thì vào chi trả vào tháng 6/2012. Tiền sẽ được chuyển vào tài khoản của người nuôi dưỡng đứa trẻ đó.

2 子ども手当を受け取るためには、申請が必要です**2 Nếu muốn nhận Tiền trợ cấp trẻ em thì cần phải làm đơn**

(1) 子ども手当の支給を受けるためには、申請が必要です。手当を受けたい方は「子ども手当認定請求書」に必要なことを記入し、(2)の書類と一緒に、4の申請窓口申請してください。市区町村が申請内容を確認し、認定した場合に手当が支給されます。

なお、2011年9月以前の子ども手当を受け取っていた方も2011年10月以降の子ども手当を受け取るためには、改めて申請が必要になりますのでご注意ください。

※「子ども手当認定請求書」は、4の申請窓口で入手できます。また、ご希望に応じて郵送しますので、4のお問い合わせ先までご連絡ください。

(1) Nếu muốn nhận Tiền trợ cấp trẻ em thì cần phải làm đơn. Người muốn nhận trợ cấp xin điền những điều cần thiết vào [Giấy xin chứng nhận trợ cấp trẻ em = Kodomo Teate Nintei Seikyusho] và kèm những hồ sơ ở phần (2) rồi nộp tại quầy đăng ký số 4. Thành phố, quận, thị trấn, làng sẽ xem xét nội dung và nếu được chấp thuận thì sẽ được cấp.

Xin chú ý: Những người tuy đã được nhận tiền trợ cấp trước tháng 9/2011 vẫn phải làm thủ tục đăng ký lại nếu muốn được nhận tiền từ tháng 10/2011 trở đi.

Có thể lấy mẫu đơn [Giấy xin chứng nhận trợ cấp trẻ em] ở quầy đăng ký số 4 nhưng nếu Bạn yêu cầu họ sẽ gửi đến. Xin vui lòng liên hệ với quầy số 4.

- (2) 申請する時に「子ども手当認定請求書」と一緒に提出するもの
- ・申請する人の外国人登録証の写し
 - ・申請する人の健康保険証（健康保険に入っている場合）の写し
 - ・振り込み先の預金通帳の写し（申請者本人の口座に限ります）
- ※その他、必要に応じて書類の提出を求められることがあります。
- (2) Khi làm đơn xin [Giấy xin chứng nhận trợ cấp trẻ em] cần phải nộp kèm
- Bản sao Thẻ ngoại kiều của người làm đơn
 - Bản sao Thẻ bảo hiểm sức khỏe của người làm đơn (nếu có)
 - Bản sao Sổ tiết kiệm để họ chuyển tiền vào (tên chủ sổ phải là tên của người làm đơn)
- # Nếu cần, có trường hợp sẽ bị yêu cầu nộp thêm hồ sơ
- (3) 2011年10月1日の時点で受給資格のある方は、2012年3月末までに申請をすれば、10月分から手当を受け取ることができます。
- (3) Những người có tư cách nhận trợ cấp tại thời điểm ngày 1/10/2011, nếu đăng ký đến trước cuối tháng 3/2012 thì có thể nhận trợ cấp từ phần của tháng 10 về sau.
- (4) 2011年10月以降に他の市区町村へ転居される方は、転出した日（転出予定日）の翌日から15日以内に、転入先の市区町村へ必ず申請してください。
- 転出した日の翌日から15日を過ぎて申請された場合、転入後の期間についての手当は申請のあった月の翌月分から支給となりますので、満額の手当を受け取れないことがあります。
- (4) Đối với người chuyển qua thành phố, quận, thị trấn, làng khác từ sau tháng 10/2011, thì trong vòng 15 ngày sau ngày chuyển đi (hay ngày dự định sẽ chuyển) cần phải đăng ký ở thành phố, quận, thị trấn, làng nơi chuyển đến.
- Nếu đã quá 15 ngày sau ngày chuyển mới đi đăng ký thì trợ cấp sẽ trả vào tháng kế tiếp của tháng đã đăng ký, vì vậy có khi không được nhận đủ số tiền trợ cấp.
- (5) 2011年10月以降に子どもが生まれた方についても、手当を遡って受け取ることはできませんので、生まれた日の翌日から15日以内に、必ず申請してください。
- (5) Đối với trẻ sinh sau tháng 10/2011, sẽ không được nhận trợ cấp trong thời gian trước đó, vì vậy trong vòng 15 ngày sau khi ngày sinh cần phải làm đơn.
- (6) 2011年10月以降に来日された方は、申請月の翌月分から支給されますので、来日後速やかに申請してください。
- (6) Đối với người đến Nhật sau tháng 10/2011, nên nhanh chóng làm đơn vì sẽ được cấp vào tháng kế của tháng đã làm đơn.
- (7) 2012年2月に10月～1月の4か月分の支給を受けたい方は、○月△日までに申請してください。
- (7) Nếu tháng 2/2012 muốn được nhận tiền của phần 4 tháng (từ tháng 10 đến tháng 1) thì xin làm đơn trước ngày △[=日付数字] tháng ○[=月名].

3 お願い

3 Những yêu cầu

次のような場合には手続きが必要です

- ・住所が変わったとき（他の市区町村に転居した場合、新しい住所の市区町村で、改めて子ども手当の申

請が必要です。)

- ・ 本人又は、対象の子どもが出国するとき
- ・ 子どもを養育しなくなったとき
- ・ 子どもと別居するとき
- ・ 出生や死亡などで、子ども手当支給の対象となる子どもの数が変わったとき
- ・ 振込先の口座を変更するとき（新しい振込先は、申請者本人の口座に限ります。）

Những trường hợp như sau cần phải khai báo

- ・ Khi đổi địa chỉ (nếu đổi qua thành phố, quận, thị trấn, làng khác thì cần phải làm lại đơn xin Tiền trợ cấp trẻ em tại nơi ở mới)
- ・ Khi đương sự hoặc đứa trẻ được cấp phải xuất cảnh
- ・ Khi không còn nuôi dạy trẻ nữa
- ・ Khi sống tách biệt với trẻ
- ・ Khi số con là đối tượng trợ cấp có thay đổi vì mới sinh, tử vong .v.v...
- ・ Khi có thay đổi sổ tài khoản (tên chủ sổ tài khoản mới cũng phải là tên của người làm đơn)

4 お問い合わせ先（申請窓口）

4 Nơi liên lạc (quầy làm đơn)